

Số: *38* /GDĐT

Hồng Bàng, ngày *16* tháng 02 năm 2022

V/v xây dựng ngân hàng câu hỏi thi,  
kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT  
năm học 2022-2023

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Trung học cơ sở.

Thực hiện Công văn số 271/SGDDĐT-KTKĐ ngày 14/02/2022 của Sở GDĐT về việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023; Thực hiện Kế hoạch số 18/SGDDĐT-KTKĐ ngày 14/02/2022 của Sở GDĐT về việc xây dựng ngân hàng câu hỏi phục vụ kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, Phòng GDĐT hướng dẫn triển khai xây dựng và thẩm định ngân hàng câu hỏi thi, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 như sau:

### **1. Yêu cầu chung**

- Các trường THCS thực hiện nghiêm túc Công văn số 271/SGDDĐT-KTKĐ ngày 14/02/2022 của Sở GDĐT về việc xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022; Kế hoạch số 18/SGDDĐT-KTKĐ ngày 14/02/2022 của Sở GDĐT về việc xây dựng ngân hàng câu hỏi phục vụ kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT; Quyết định số 107/QĐ- SGDDĐT-KTKĐ ngày 21/02/2019 của Sở GDĐT về việc ban hành cấu trúc đề thi vào 10-THPT; Quyết định số 1484/QĐ-SGDĐT-KTKĐ ngày 23/10/2020 của Sở GDĐT về việc ban hành cấu trúc đề thi vào 10-THPT.

- Số lượng câu hỏi phân bổ về mỗi đơn vị ghi trong bảng là số câu hỏi tương ứng với 01 phần của đề thi (mỗi phần có thể có nhiều câu hỏi).

- Đảm bảo đúng số lượng, chất lượng ngân hàng câu hỏi thi được phân bổ và thời hạn nộp về Phòng GDĐT.

- Không sao chép nguyên bản các câu hỏi đã sử dụng.

- Đặt tên các file, Folder theo đúng quy định.

### **2. Công tác bảo mật, quản lý và sử dụng**

Các nhà trường và cá nhân liên quan có trách nhiệm bảo mật thông tin đối với nội dung các câu hỏi thi đề xuất nộp về Phòng GDĐT (Giữ bí mật tuyệt đối các câu hỏi thi đề xuất, không được phép công bố dưới bất kỳ hình thức nào). Việc biên tập, mã hóa, thẩm định, quản lý và sử dụng câu hỏi thi được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, đảm bảo khoa học, pháp lý và đảm bảo các quy định về bảo mật tài liệu cũng như các quy định khác của Sở Giáo dục và Đào tạo.

### 3. Phân bổ số lượng đề thi (phụ lục đính kèm)

### 4. Thời gian nộp về phòng

- Trước 16h ngày 7/03/2022.
- Hình thức nộp đề thi: dữ liệu được lưu trong USB hoặc đĩa CD và văn bản có xác nhận của BGH.
- Người nhận: Đ/c Trang - Chuyên viên Phòng GDĐT.

\* Lưu ý: Không nhận qua đường email; Dữ liệu và văn bản phải được niêm phong bằng dấu của đơn vị.

### 5. Tổ chức thẩm định:

Phòng GDĐT sẽ tổ chức thẩm định ngân hàng câu hỏi của quận để đánh giá chất lượng đề của từng nhà trường và công tác khảo thí của các đơn vị.

Phòng GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng các trường nghiêm túc triển khai thực hiện, có vấn đề vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Phòng GDĐT qua tổ THCS để được hướng dẫn thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ THCS phòng GDĐT;
- Lưu.

KT TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Văn Hiệu

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỒNG BÀNG



**PHỤ LỤC**  
**PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG CÂU HỎI ĐỀ XUẤT THI VÀO LỚP 10 THPT**  
**NĂM HỌC 2022-2023**

(Ban hành kèm theo Công văn số 38 /GDĐT ngày 16/02/2022 của Phòng GDĐT)

**1. Môn Ngữ văn**

**Yêu cầu:** Đối với đoạn văn nghị luận xã hội (phần 1), kiểu nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lý khi phân ra 3 nhóm ( phẩm chất đạo đức; thái độ, tình cảm; tư tưởng, lối sống) là định hướng ở mức độ tương đối. Các trường linh hoạt chọn ngữ liệu ra đề cho phù hợp.

TT	Trường THCS	Số lượng		Mảng kiến thức	
		Phần 1 (Đọc hiểu)	Phần 2 (Làm văn)	Phần 1 (Đọc hiểu)	Phần 2 (Làm văn)
1	Hồng Bằng	6	6	- Vấn đề về sự việc, hiện tượng đời sống - Phẩm chất đạo đức (Ví dụ: dũng cảm, trung thực, khiêm tốn...)	Đồng chí (2 đề), Bếp lửa ( 1 đề: khổ 1, 2) Lặng lẽ Sa Pa (2 đề), Những ngôi sao xa xôi (1 đề Phương Định)
2	Quán Toan	3	3	- Vấn đề về sự việc, hiện tượng đời sống - Thái độ, tình cảm (Ví dụ: nghị lực, tự tin, tình cảm gia đình, tình mẫu tử, tình yêu quê hương...)	Làng (2 đề), Bài thơ về tiểu đội xe không kính (1 đề: khổ 1, 2)
3	Ngô Gia Tự	3	3	- Vấn đề về sự việc, hiện tượng đời sống - Tư tưởng, lối sống (Ví dụ: nghị lực, tự tin, tinh thần tương thân tương ái, tinh thần đoàn kết, ý thức tự học...)	Bài thơ về tiểu đội xe không kính (3 đề: khổ 3,4; khổ 5,6; khổ 7)
4	Bạch Đằng	3	3	- Phẩm chất đạo đức (Ví dụ: dũng cảm, trung thực, khiêm tốn...) - Thái độ, tình cảm (Ví dụ: nghị lực, tự tin, tình cảm gia đình, tình mẫu tử, tình yêu quê hương...)	Mùa xuân nho nhỏ (3 đề: khổ 1; khổ 2, 3, khổ 4, 5)
5	Trần Văn Ôn	3	3	- Vấn đề về sự việc, hiện tượng đời sống - Tư tưởng, lối sống (Ví dụ: nghị lực, tự tin, tinh thần tương thân tương ái, tinh	Viếng lăng Bác (3 đề: khổ 1; khổ 2; khổ 3)



TT	Trường THCS	Số lượng		Mảng kiến thức	
		Phần 1 (Đọc hiểu)	Phần 2 (Làm văn)	Phần 1 (Đọc hiểu)	Phần 2 (Làm văn)
				thần đoàn kết, ý thức tự học...)	
6	Hùng Vương	3	3	- Phẩm chất đạo đức (Ví dụ: dũng cảm, trung thực, khiêm tốn...) - Thái độ, tình cảm (Ví dụ: nghị lực, tự tin, tình cảm gia đình, tình mẫu tử, tình yêu quê hương...)	Sang thu (2 đề: khổ 1; khổ 2); Những ngôi sao xa xôi (1 đề: 3 cô gái)
7	Nguyễn Trãi	3	3	- Vấn đề về sự việc, hiện tượng đời sống - Tư tưởng, lối sống (Ví dụ: nghị lực, tự tin, tinh thần tương thân tương ái, tinh thần đoàn kết, ý thức tự học...)	Nói với con (2 đề: khổ 1; khổ 2); Viếng lăng Bác (1 đề: khổ 4)
8	Phan Bội Châu	2	2	- Vấn đề về sự việc, hiện tượng đời sống - Tư tưởng, lối sống (Ví dụ: nghị lực, tự tin, tinh thần tương thân tương ái, tinh thần đoàn kết, ý thức tự học...)	Ánh trăng (1 đề: khổ 1) Bếp lửa (1 đề: "Lận đận đời bà...- bếp lửa")

## 2. Môn Toán

STT	Trường THCS	Bài 1	Bài 2	Bài 3	Bài 4	Bài 5	Bài 6	Ghi chú
1	Hồng Bàng	x	x	x	x	x	x	Số lượng mỗi Bài là 6
2	Ngô Gia Tự		x	x			x	
3	Quán Toan		x			x	x	
4	Bạch Đằng		x		x	x		
5	Trần Văn Ỗn	x		x	x			
6	Hùng Vương				x	x	x	
7	Nguyễn Trãi	x		x				
8	Phan Bội Châu	x						

(Số lượng mỗi bài là 6: Ví dụ: Hồng Bàng: 6 Bài 1; 6 Bài 2; 6 Bài 3; 6 Bài 4; 6 Bài 5; 6 Bài 6)



## 3. Tiếng Anh

Phần	Số câu hỏi thi phân bổ cho các trường								Tổng
	QT	HV	BD	NT	NGT	TVO	HB	PBC	
1		5					20	15	40
2				20			20		40
3	10	10			10	10			40
4	10		10		10	10			40
5	10	10	10	10	10		10	10	70
6	10	10	10	10			10		50
7	5	5	10	5	10	5	15	5	60
8	15	15	15	10	15	10	15	5	100
9	5	5	10	5	10	5	15	5	60
Tổng	65	60	65	60	65	40	105	40	500

Lưu ý:

Phân công cụ thể cho Phần 6:

**QT** : Subject- verb agreement

**HB**: Articles

**BD & NT**: Quantifiers

**HV**: Relative clauses

